

**BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ**      **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: ~~4350~~ /BKHDĐT-QLQH  
V/v hướng dẫn kế hoạch lập quy  
hoạch giai đoạn 2011 - 2015 và  
xây dựng kế hoạch lập quy  
hoạch năm 2012

Hà Nội, ngày 05 tháng 7 năm 2011

Kính gửi:

- Các Bộ: Quốc phòng; Công an; Ngoại giao; Tư pháp; Tài chính; Công thương; Lao động, Thương binh và Xã hội; Giao thông vận tải; Xây dựng; Thông tin và Truyền thông; Giáo dục và Đào tạo; Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Nội vụ; Y tế; Khoa học và Công nghệ; Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Tài nguyên và Môi trường;
- Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Thực hiện Chi thị số 2178/CT-TTg, ngày 02 tháng 12 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác quy hoạch và chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Văn bản số 3747/VPCP-KHHTH ngày 08 tháng 6 năm 2011 của Văn phòng Chính phủ về việc hỗ trợ kinh phí thực hiện các nhiệm vụ, dự án quy hoạch; Bộ Kế hoạch và Đầu tư được giao tổng hợp kế hoạch công tác quy hoạch, nhằm tránh tình trạng chồng chéo và lãng phí ngân sách. Để đảm bảo tính nhất quán và gắn kết giữa các quy hoạch vùng, địa phương, ngành và sản phẩm chủ yếu. Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn các Bộ, địa phương xây dựng kế hoạch lập quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội; quy hoạch phát triển ngành, lĩnh vực và sản phẩm chủ yếu (sau đây viết tắt là quy hoạch) cho giai đoạn 2011-2015 và xây dựng kế hoạch lập quy hoạch hàng năm như sau:

**1- Xây dựng kế hoạch lập quy hoạch giai đoạn 2011-2015:**

**1.1 Yêu cầu trong xây dựng kế hoạch lập quy hoạch giai đoạn 2011-2015:**

- Cụ thể hóa việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ phát triển theo các ngành, lĩnh vực và vùng thuộc phạm vi chức năng quản lý đã được xác định trong Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 2011 - 2020;

- Cụ thể hóa Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ các cấp; cụ thể hóa chiến lược phát triển ngành, lĩnh vực và sản phẩm chủ yếu trên phạm vi lãnh thổ đã được các Bộ, ngành, địa phương xác định cho thời kỳ đến năm 2020;

- Đảm bảo sự đồng bộ, thống nhất và có sự liên kết giữa quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội vùng, quy hoạch phát triển ngành và quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội của các địa phương.

1.2 Xác định thứ tự ưu tiên trong xây dựng kế hoạch lập quy hoạch cho giai đoạn 2011 - 2015:

a) Theo tính cấp bách của quy hoạch:

- Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội (đối với vùng, tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương);

- Các quy hoạch kết cấu hạ tầng (Hệ thống kết cấu hạ tầng tham khảo tại phụ lục IV);

- Các quy hoạch liên quan đến ngành, lĩnh vực chủ lực, mũi nhọn và sản phẩm chủ yếu của quốc gia, của địa phương, an ninh năng lượng, an ninh lương thực.

b) Theo phạm vi lãnh thổ:

Thứ tự ưu tiên: Cả nước, cấp vùng, cấp tỉnh.

c) Đối với quy hoạch thuộc các ngành, lĩnh vực là tổ hợp của nhiều ngành, lĩnh vực thành phần được ưu tiên lập trước để làm căn cứ cho việc lập các quy hoạch ngành, lĩnh vực thành phần.

1.3 Xây dựng danh mục quy hoạch cần lập giai đoạn 2011 - 2015 theo mẫu biểu tại Phụ lục I và thuyết minh sự cần thiết phải lập quy hoạch.

1.4 Tiến độ triển khai:

a) Các Bộ:

- Tổng hợp danh mục quy hoạch thuộc thẩm quyền phê duyệt của Thủ tướng Chính phủ theo mẫu biểu tại phụ lục I gửi về Bộ Kế hoạch và Đầu tư trước ngày 20 tháng 7 năm 2011 để tổng hợp trình Thủ tướng Chính phủ.

- Lấy ý kiến của Bộ Kế hoạch và Đầu tư trước khi ban hành danh mục quy hoạch giai đoạn 2011 - 2015 thuộc thẩm quyền phê duyệt của Bộ. Thời gian gửi xin ý kiến trước ngày 20 tháng 7 năm 2011

b) Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương:

Sở Kế hoạch và Đầu tư các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tổng hợp trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố lấy ý kiến của Bộ Kế hoạch và Đầu tư trước khi ban hành danh mục quy hoạch giai đoạn 2011 - 2015. Thời gian gửi xin ý kiến trước ngày 20 tháng 7 năm 2011.

## 2- Xây dựng kế hoạch lập quy hoạch năm 2012:

2.1 Các Bộ, địa phương xây dựng kế hoạch lập quy hoạch năm 2012 theo hướng dẫn tại Văn bản số 4106/BKHĐT-TH ngày 24 tháng 6 năm 2011 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc khung hướng dẫn xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2012 (như mẫu biểu tại phụ lục II) phù hợp với kế hoạch lập quy hoạch giai đoạn 2011 - 2015.

2.2 Đối với các quy hoạch đang triển khai trong năm 2011 của các địa phương nhưng chưa bố trí đủ kinh phí, tổng hợp theo mẫu biểu tại phụ lục III gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp trình Thủ tướng Chính phủ, xem xét quyết định.

2.3 Các Bộ, địa phương gửi kế hoạch lập quy hoạch năm 2012 và danh mục các quy hoạch đang triển khai trong năm 2011 cần hỗ trợ kinh phí về Bộ Kế hoạch và Đầu tư trước ngày 20 tháng 7 năm 2011 để tổng hợp.

Đề nghị các Bộ, địa phương khẩn trương thực hiện./.

Mọi chi tiết xin liên hệ Vụ Quản lý Quy hoạch (theo số điện thoại: 08044140; email: qlqh@mpi.gov.vn). *Z*

### Nơi nhận:

- Như trên;
- Văn phòng Chính phủ;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Lưu VT, QLQH.

T446



09581151

**Phụ lục I**  
**Danh mục quy hoạch giai đoạn 2011 - 2015 của Bộ, địa phương**

Số TT	Tên quy hoạch	Cấp phê duyệt	Năm bắt đầu lập	Năm dự kiến trình phê duyệt	Ghi chú
1	<b>Quy hoạch lập mới</b>				
	- Dự án quy hoạch.....				
	- Dự án quy hoạch.....				
2	<b>Quy hoạch điều chỉnh</b>				
	- Dự án quy hoạch.....				
	- Dự án quy hoạch.....				

Lưu ý: Đối với quy hoạch điều chỉnh phải ghi số quyết định phê duyệt, năm phê duyệt vào mục ghi chú

**Phụ lục II**  
**Danh mục dự án quy hoạch năm 2012 của Bộ, địa phương .....**

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT		Cấp phê duyệt quy hoạch	Thời gian bắt đầu - kết thúc	Tổng dự toán được duyệt	Ước thực hiện đến hết 31/12/2011	Kế hoạch năm 2012		
						Tổng số	Trong đó	
							Vốn trong nước	Vốn nước ngoài
<b>TỔNG SỐ</b>								
1	Dự án quy hoạch chuyên tiếp:							
	- Dự án quy hoạch.....							
	- Dự án quy hoạch.....							
2	Dự án quy hoạch triển khai mới:							
	- Dự án quy hoạch.....							
	- Dự án quy hoạch.....							

0958/151

**Phụ lục III**  
**Danh mục quy hoạch đang triển khai năm 2011 của tỉnh/thành phố..... cần hỗ trợ kinh phí**

TT	Tên quy hoạch	Cấp phê duyệt quy hoạch	Dự toán được duyệt	Vốn đã được cấp năm 2011	Vốn cần hỗ trợ	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
<b>A</b>	<b>Quy hoạch chuyên tiếp</b>					
1	.....					
2	.....					
3	.....					
<b>B</b>	<b>Quy hoạch lập mới, điều chỉnh</b>					
1	.....					
2	.....					
3	.....					
<b>Tổng các cột: 4, 5, 6</b>						

**Phụ lục IV**  
**Danh mục hệ thống kết cấu hạ tầng tham khảo**

TT	Tên hệ thống kết cấu hạ tầng
<b>I</b>	<b>Kết cấu hạ tầng</b>
<b>1</b>	<b>Kết cấu hạ tầng giao thông</b>
1.1	Hệ thống Hạ tầng giao thông chung
1.2	Hệ thống Đường bộ
1.3	Hệ thống Đường sắt
1.4	Hệ thống Cảng sông
1.5	Hệ thống Cảng biển
1.6	Hệ thống Cảng hàng không và sân bay
<b>2</b>	<b>Kết cấu hạ tầng năng lượng</b>
2.1	Hạ tầng năng lượng chung
2.2	Mạng cung ứng điện (nhà máy phát điện; mạng lưới truyền tải điện; trạm biến áp; phân phối điện địa phương)
2.3	Hệ thống cung ứng gas
2.4	Hệ thống cung ứng xăng, dầu
2.5	Khai thác, chế biến than
<b>3</b>	<b>Kết cấu hạ tầng cấp thoát nước</b>
3.1	Hạ tầng cấp, thoát nước
3.2	Hệ thống cấp nước sạch
3.3	Hệ thống thoát nước chung
3.4	Thu gom và xử lý nước thải
3.5	Hệ thống thoát nước mưa
3.6	Hệ thống kiểm soát lũ lụt
3.7	Hệ thống tưới tiêu
<b>4</b>	<b>Kết cấu hạ tầng thông tin viễn thông</b>
4.1	Hạ tầng thông tin viễn thông
4.2	Hệ thống bưu cục
4.3	Hệ thống mạng điện thoại cố định
4.4	Hệ thống mạng điện thoại di động

4.5	Hệ thống phát thanh và truyền hình
4.6	Hệ thống mạng truyền hình cáp
4.7	Hệ thống mạng Internet
<b>5</b>	<b><i>Kết cấu hạ tầng xử lý chất thải rắn; chất thải nguy hại</i></b>
<b>6</b>	<b><i>Hệ thống quan trắc và đo lường địa cầu</i></b>
6.1	Hệ thống quan trắc thời tiết
6.2	Hệ thống quan trắc thủy triều
6.3	Hệ thống quan trắc địa chấn
<b>7</b>	<b><i>Kết cấu hạ tầng tài chính</i></b>
<b>8</b>	<b><i>Kết cấu hạ tầng sản xuất</i></b>
8.1	Hệ thống các khu công nghiệp; hệ thống các khu kinh tế; khu chế xuất
8.2	Các mỏ đang khai thác và nhà máy chế biến quặng
8.3	Khu vực canh tác nông nghiệp, rừng, thủy hải sản
8.4	Hệ thống các trung tâm phân phối cung ứng đầu mối tập trung
<b>9</b>	<b><i>Kết cấu hạ tầng xã hội</i></b>
9.1	Hệ thống chăm sóc sức khỏe (bệnh viện và bảo hiểm y tế; hệ thống y tế cộng đồng và phòng dịch)
9.2	Các hệ thống giáo dục đào tạo (trường phổ thông; trường dạy nghề; trường cao đẳng; trường đại học; học viện)
9.3	Hệ thống phúc lợi xã hội
<b>10</b>	<b><i>Kết cấu hạ tầng văn hóa, thể thao, giải trí</i></b>
10.1	Hệ thống sân thể thao; sân vận động; nhà thi đấu thể thao
10.2	Hệ thống công viên
10.3	Hệ thống cơ sở hạ tầng văn hóa (các nhà hát; rạp chiếu bóng; bảo tàng; thư viện)
10.4	Hệ thống các cơ sở du lịch (hệ thống các khu nghỉ dưỡng; khách sạn nhà hàng)